

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 12/2020/HS-PT
Ngày: 22 - 01 -2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**;

Các Thẩm phán: 1. Ông **Võ Thanh Bình**

2. Ông **Lê Thanh Vân**

T4 ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** – T4 ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo**– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 122/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thiện P do có kháng cáo của bị cáo Lê Thiện P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thiện P (tên gọi khác: P đi), sinh năm 1998. Nơi sinh: Tiền Giang;

Nơi cư trú: Số 259/4/5 ấp 5, xã A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1958 và bà Dương Thị Tuyết D, sinh năm 1964; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Đỗ Thảo T1 và 1 người con sinh năm 2018;

Tiền sự: 01 lần. Ngày 18/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố M đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 111 nhưng sau đó bị cáo trốn khỏi cơ sở cai nghiện nên chưa chấp hành xong quyết định.

Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 02/11/2011, bị UBND thành phố M áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi cướp giật tài sản thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 5228 (đã chấp hành xong vào ngày 30/9/2013); Ngày 21/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 3 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2015/HSST (bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên được coi là không có án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/5/2020, bị bắt tạm giam ngày 17/5/2020 cho

đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có bị cáo Nguyễn Hữu A1 không có kháng cáo. Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 08/5/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M và Công an xã P1, thành phố M kiểm tra phòng số 24 của Nhà nghỉ T3, địa chỉ tại ấp G, xã P1, TP. M, Tiền Giang. Qua kiểm tra bắt quả tang, Nguyễn Hữu A1 đang cất giữ 1 bạch ma túy trong bóp da màu nâu có hoa văn hình con rồng để trong túi xách màu đen có dây đeo ghi chữ “Gucci”.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 1 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Hữu A1, Đặng Hoàng S, Phạm Thanh L và hình dấu mộc tròn đỏ có nội dung Công an xã P1 – Công an TP. M – tỉnh Tiền Giang.

- 1 bóp da màu nâu có hình con rồng.

- 1 túi xách màu đen có dây đeo có ghi chữ Gucci.

- 1 điện thoại di động hiệu VSMART màu trắng đen có sim Mobi và Viettel.

Tại thời điểm trên, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M và Công an xã P1, thành phố M kiểm tra phòng số 20 của Nhà nghỉ T3, địa chỉ tại ấp G, xã P1, TP. M, Tiền Giang. Qua kiểm tra bắt quả tang, Lê Thiện P đang cất giữ trái phép 2 bạch ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 1 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng để trên giường, được niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Lê Thiện P, Lê T3 và hình dấu mộc tròn đỏ có nội dung Công an xã P1 – Công an TP. M – tỉnh Tiền Giang (ký hiệu I).

- 1 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong hộp giấy màu hồng để trên giường, được niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Lê Thiện P, Lê T3 và hình dấu mộc tròn đỏ có nội dung Công an xã P1 – Công an TP. M – tỉnh Tiền Giang (ký hiệu II).

- 1 chai thủy tinh màu trắng, nắp màu đỏ có gắn 1 ống thủy tinh màu trắng và 1 ống hút màu vàng.

- 1 hộp giấy màu hồng trên nắp có nhiều hoa văn.

Kết luận giám định số: 100/KLGD-PC09 ngày 10/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Các mẫu tinh thể màu trắng trong gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì T4 màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hữu A1, Đặng Hoàng S, Phạm Thanh L và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an xã P1 – Công an thành phố M – tỉnh Tiền Giang, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2181 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 101/KLGD-PC09 ngày 10/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Gói 1: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 1 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì T4 màu trắng được niêm phong (ký hiệu I) có các chữ ký ghi họ tên Lê Thiện P, Lê T3 và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an xã P1 – Công an thành phố M – tỉnh Tiền Giang, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1770 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 1 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì T4 màu trắng được niêm phong (ký hiệu II) có chữ ký ghi họ tên Lê Thiện P, Lê T3 và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an xã P1 – Công an thành phố M – tỉnh Tiền Giang, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1923 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo Lê Thiện P khai nhận: P sử dụng ma túy từ năm 2010. Ngày 06/5/2020, P mua 1 bịch ma túy của người tên Trí (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 300.000 đồng để sử dụng và được người thanh niên không rõ họ tên giao ma túy tại khu vực bến xe Duy Quý tại đường Nguyễn Văn Nguyễn, phường 8, TP. M, Tiền Giang. P cất bịch ma túy này vào hộp giấy màu hồng bên trong nhiều vật dụng cá nhân và đưa cho bị cáo A1 giữ nhưng A1 không biết bên trong có ma túy. Đến 16 giờ ngày 07/5/2020, P tiếp tục mua 2 bịch ma túy với giá 300.000 đồng/bịch của Trí và cất giữ 2 bịch ma túy trong người. Sau đó, P chở A1 đến phòng số 24 nhà nghỉ T3. Tại đây, P lấy 01 bịch ma túy trong người ra cùng sử dụng 1 phần ma túy với A1, Đặng Hoàng S, Phạm Thanh L, Huỳnh Lê Minh T4. Phần còn lại của bịch ma túy, P cho A1 cất giữ và cùng T4 về phòng số 20 để nghỉ. Sau đó, P kêu T4 qua phòng số 24 lấy hộp giấy màu hồng về phòng số 24. Đến 13 giờ 30 phút ngày 08/5/2020, P bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật. Tại cơ quan điều tra, P khai nhận khi đưa A1 giữ hộp giấy màu hồng thì không nói cho A1 biết bên trong có bịch ma túy, T4, L, S không tham gia vào việc tàng trữ chất ma túy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Thiện P (tên gọi khác: P đi) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thiện P (tên gọi khác: P đĩ) 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 08/5/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu A1, vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2020, bị cáo Lê Thiện P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thiện P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở, bởi lẽ, tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp, trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thiện P đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Lê Thiện P sử dụng ma túy từ năm 2010. Ngày 06/5/2020, P mua 01 bịch ma túy của người tên Trí (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 300.000 đồng để sử dụng và được người thanh niên không rõ họ tên giao ma túy tại khu vực bến xe D1 tại đường Nguyễn Văn N, phường 8, TP. M, Tiền Giang. P cất bịch ma túy này vào hộp giấy màu hồng bên trong nhiều vật dụng cá nhân và đưa cho bị cáo A1 giữ nhưng A1 không biết bên trong có ma túy. Đến 16 giờ ngày 07/5/2020, P tiếp tục mua 2 bịch ma túy với giá 300.000 đồng/bịch của Trí và cất giữ 2 bịch ma túy trong người. Sau đó, P chở A1 đến phòng số 24 nhà nghỉ T3. Tại đây, P lấy 1 bịch ma túy trong người ra cùng sử dụng 1 phần ma túy với A1, Đặng Hoàng S, Phạm Thanh L, Huỳnh Lê Minh T4. Phần còn lại của bịch ma túy, P cho A1 cất giữ và cùng T4 về phòng số 20 để nghỉ. Sau đó, P kêu T4 qua phòng số 24 lấy hộp giấy màu hồng về phòng số 24. Đến 13 giờ 30 phút ngày 08/5/2020, P bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật.

Kết luận giám định số 100 và 101/KLGD-PC09 ngày 10/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng khối lượng các gói ma túy mà bị cáo tang trữ là 0,5874 gam, loại Methamphetamine

Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thiện P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, bị cáo biết, ý thức được rằng ma túy là chất gây nghiện, đem lại tác hại khôn lường cho người sử dụng, gây nên ảo giác và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm nghiêm trọng khác, chính vì vậy mà Nhà nước quản lý rất nghiêm ngặt, thế nhưng bị cáo bất chấp vẫn thực hiện tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý độc quyền chất gây nghiện mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa bàn. Vì vậy cần phải áp dụng cho bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để trừng trị, răn đe và phù hợp pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ mới để giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lẽ trên;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thiện P.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 85/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Tuyên bố bị cáo Lê Thiện P (tên gọi khác: P đi) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thiện P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 08/5/2020.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M, TG;
- VKSND thành phố M, TG;
- Công an thành phố M, TG;
- THADS thành phố M, TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng